

Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 05 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và Điều 372, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc HN&GD:*

1. Anh: Hà Ngọc L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị: Hà Lệ Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Ngọc L và chị Hà Lệ Q kết hôn từ năm 2005, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện M vào ngày 29 tháng 11 năm 2005. Sau khi kết hôn,

trong thời gian đầu vợ chồng công tác và làm việc tại thị trấn M , huyện M chung sống đầm ấm hạnh phúc, năm 2016 chuyển công tác về huyện Q , sinh. Cuộc sống có mâu thuẫn nhưng vợ chồng tự điều chỉnh. Tuy nhiên đến đầu tháng 9 năm 2022 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Vợ chồng đã sống ly thân, anh L về sống tại khu 3, thị trấn H , huyện Q , đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay các đương sự đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được; đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh L và chị Q có 01 con chung, tên là Hà Anh Q , sinh ngày 24 tháng 10 năm 2006. Nguyên vọng cháu muốn ở với mẹ, Anh, chị thỏa thuận, chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành; Anh L đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

[3]. Về lệ phí: Anh Hà Ngọc L và chị Hà Lệ Q thỏa thuận, chị Q là người nộp tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu gì. Nên không xét.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của anh Hà Ngọc L và chị Hà Lệ Q là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Hà Ngọc Luân, sinh năm 1980 và chị Hà Lệ Quyên, sinh năm 1984. Quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị Q chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Hà Anh Q , sinh ngày 24/10/2006 cho chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, Anh L đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số: 05 ngày 29/01/2005 của UBND thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí: Anh Hà Ngọc Luân và chị Hà Lệ Q chịu lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm mỗi người là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng anh, chị đã thống nhất chị Q là người nộp lệ phí HNGĐ sơ thẩm. Chấp nhận chị đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí, theo biên lai thu số AA/2021/0012866, ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Anh Hà Ngọc L và chị Hà Lệ Q đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Q (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND thị trấn H, H. Q;
- UBND thị trấn M, H. M;
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh